

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-PT

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Phạm Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đ1 và bà P; có vợ là T, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 04/8/2017, Công an huyện G quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại không kháng cáo:

+ Anh Vi Văn C, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn C1, xã K, huyện X, tỉnh Thanh Hoá.

+ Anh Sùng Seo H1, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn B, xã S, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Ngọc B1, sinh năm 1990;

+ Ông Phạm Đình B2, sinh năm 1966;

Đều ở địa chỉ: thôn L, xã C2, huyện S1, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Mạch Xuân S2, sinh năm 1966; địa chỉ: khu 3 thị trấn G1, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Tăng Bá Q, sinh năm 1981; địa chỉ: số 71, phố P1, phường Q1, thành phố H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu, từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022, Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: D có quan hệ bạn bè với anh Phạm Ngọc B1, thuê trọ tại thôn X1, xã P2, huyện G. Qua anh B1, D quen biết với anh Vi Văn C cùng dãy trọ với anh B1. Trưa ngày 20/11/2021, D đi bộ đến phòng trọ của anh C chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D hỏi mượn anh C chiếc xe mô tô Suzuki Raider màu xanh, đen, BKS 36M1-199.42 để đi về nhà ở thôn Đ, xã H, huyện G lấy quần áo, anh C đồng ý và giao xe. D đi xe mô tô BKS 36M1-199.42 đến chiều cùng ngày, do không còn tiền chi tiêu đã nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh C đi cầm cố. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D đi xe mô tô BKS 36M1-199.42 đến nhà ông Mạch Xuân S2 ở khu 3, thị trấn G1, huyện G cầm cố xe với số tiền 18.000.000đ. Ông S2 đưa trước 7.000.000đ, khi nào có đăng ký xe và căn cước công dân của chủ xe, ông S2 sẽ đưa đủ tiền. Chiều tối cùng ngày, anh C gọi điện thoại giục D về trả xe thì D nói dối: D đi đánh bạc bị Công an thị trấn G1, huyện G giữ xe. Ngày 24/11/2021, D gọi điện thoại bảo anh C đưa đăng ký xe để D làm thủ tục xin xe. Sau khi anh C đưa bản sao giấy đăng ký xe mô tô BKS 36M1-199.42 cho D, D tiếp tục nói dối là Công an yêu cầu cả căn cước công dân chủ xe mới trả xe.

Vụ thứ hai: Tối ngày 01/12/2021, D gọi điện di động bảo anh C cầm căn cước công dân đến đón D tại chợ X1, xã P2, huyện G để đi xin xe. Anh C tưởng thật nên bảo D chờ để anh mượn xe Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS 34B3-634.46 của anh Bách đi đón D. Lúc này, D lại nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Bách vì biết anh Bách thường để đăng ký trong cốp xe. Khi anh C đang chở D đến đoạn hồ gần trụ sở UBND thị trấn G cũ, thuộc khu 2, thị trấn G1, huyện G, D bảo anh C dừng xe. Tại đây, D cầm điện thoại di động, giả vờ gọi điện giục làm thủ tục trả xe mô tô cho anh C và bảo anh C đưa căn cước công dân cùng xe mô tô BKS 34B3-634.46 cho D mượn đi lấy xe về cho anh C. Anh C tin đã đưa căn cước công dân (do trời tối đưa nhầm giấy phép lái xe) và giao xe mô tô BKS 34B3-634.46 cho D. D điều khiển xe đến nhà ông S2 đưa bản sao giấy đăng ký xe mô tô BKS 36M1-199.42 và giấy phép lái xe của anh C. Ông S2 đưa nốt cho D 11.000.000đ. D mở cốp xe mô tô BKS 34B3-634.46, lấy đăng ký xe đưa cho ông S2 để cầm cố tiếp chiếc xe của anh Bách lấy 8.000.000đ. Tổng tiền cầm cố 2 xe là 26.000.000đ, D đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 1 tuần sau, D nói cho anh C biết việc D cầm cố 02 xe mô tô tại nhà ông S2. Ngày 08/3/2022, anh C đến nhà ông S2 trả số tiền 19.000.000đ để lấy xe mô tô Suzuki Raider màu xanh, đen, BKS 36M1-199.42 về và ngày 28/4/2022 làm đơn trình báo. D tự khai ra hành vi thứ ba.

Vụ thứ ba: D có quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Đình P3 ở xã H, huyện G. Trưa ngày 29/3/2022, anh Phúc gọi điện rủ D đến phòng trọ của anh Sùng Seo H1 ở thôn Lương Xá, xã Lương Điền, huyện G chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D đi taxi đến phòng trọ của anh H1, ăn uống cùng mọi người. Chiều cùng ngày, D nhờ anh H1 chở D về nhà ở thôn Đ, xã H lấy quần áo. Anh H1 đi xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 24B2-752.07 chở D đến đoạn đường tàu thuộc thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện G thì D bảo anh H1 quay lại phòng trọ. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, nhìn thấy xe anh H1 dựng trước cửa phòng trọ, chìa khóa xe và ví để đầu giường, còn anh H1 đang nấu cơm, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã mở ví của anh H1 lấy đăng ký xe mô tô cất vào túi quần, cầm chìa khóa xe đi ra cửa phòng trọ đồng thời hỏi mượn xe anh H1 nói dối đi ra khu công nghiệp Visip lấy tiền, anh H1 tưởng thật đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS 24B2-752.07 đến nhà anh Tăng Bá Q ở phố P1, phường Q1, thành phố H2 cầm cố chiếc xe lấy 15.000.000đ. Anh Q cắt lãi trước 10 ngày là 750.000đ (lãi suất là 5000đ/1.000.000đ/01 ngày) và đưa cho D 14.250.000đ. Số tiền này D đã chi tiêu hết. Khi anh H1 gọi điện bảo D trả xe thì D nói dối là xe đang bị Công an giữ.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG-TTHS ngày 29/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện G, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu xanh, đen, BKS 36M1-199.42 trị giá: 40.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đỏ, BKS 34B3-634.46, trị giá 11.800.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG-TTHS ngày 31/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện G, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 24B2-752.07 trị giá: 35.000.000đ.

Ngày 30/4/2022 và ngày 01/6/2022, ông S2 giao nộp xe mô tô Honda Wave RSX, màu đen, đỏ BKS 34B3-634.46; anh Q giao nộp xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 24B2-752.07. Ngày 29/4/2022, D giao nộp 01 điện thoại di động Masstel, màu vàng, lắp sim số 0974.680.297.

Ngày 25/6/2022, anh Sùng Seo H1 nhận lại xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 24B2-752.07 và đăng ký xe; ông Phạm Đình B2 (bố anh Bách) nhận lại xe mô tô Honda Wave màu đen, đỏ, BKS 34B3-634.46.

Về trách nhiệm dân sự: anh C yêu cầu trả 19.000.000đ; ông S2 yêu cầu trả 8.000.000đ; anh Q yêu cầu trả 14.250.000đ. Anh H1 và anh Bách không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương đã căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 28 (hai mươi tám) tháng tù về Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 32 (ba mươi hai) tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 60 (sáu mươi) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2022 bị cáo D Văn D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến gì về tội danh, giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phân hình phạt theo hướng: Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 23 đến 26 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và từ 27 đến 29 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 50 - 55 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D trong thời hạn luật định, là hợp lệ được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2021, tại thôn X1, xã P2, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D hỏi mượn xe mô tô Suzuki Raider màu xanh, đen, BKS 36M1-199.42, trị giá 40.000.000đ của anh Vi Văn C để đi giải quyết việc riêng. Sau khi công việc xong, do cần tiền D có ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 20 giờ ngày 01/12/2021, tại khu 2, thị trấn G1, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D đã nói dối xe bị Công an giữ, muốn mượn xe mô tô Honda

Wave màu đen, đỏ, BKS 34B3-634.46, trị giá 11.800.000đ của anh Phạm Quang Bách để lên Công an lấy xe về, rồi mang xe của anh Bách đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Do có ý định chiếm đoạt xe của anh Sùng Seo H1 từ trước nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại thôn Lương Xá, xã Lương Điền, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D tự ý lấy giấy đăng ký và chìa khoá xe và giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 24B2-752.07, trị giá 35.000.000đ của anh H1 để đi giải quyết công việc rồi mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tòa án nhân dân huyện G đã xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo đã thực hiện 2 hành vi về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi ngày 29/3/2022 khi bị hại chưa trình báo, xác định là tự thú; những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự cho những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nộp án phí, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Trường

(Đã ký)